

Số: 58/BC-UBND

Đèo Gia, ngày 30 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ SỰ ĐIỀU HÀNH CỦA UBND XÃ NĂM 2023.

I. VỀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ – XÃ HỘI CƠ BẢN

1. Về phát triển kinh tế:

- Tổng giá trị sản xuất đạt 207,62/219,2 tỷ đồng đạt 94,7% kế hoạch; bằng 104% so cùng kỳ 2022. Trong đó:

- Sản xuất Nông, Lâm nghiệp: 86,43/92,84 tỷ đồng, đạt 82,4% KH; tăng 2 tỷ đồng so cùng kỳ 2022.

- Công nghiệp - xây dựng, tiểu thủ công nghiệp: đạt 76,54/78,8 tỷ đồng, đạt 97,1% KH; tăng 4,9 tỷ đồng so cùng kỳ 2022.

- Dịch vụ, kinh doanh vận tải: Giá trị đạt 44,65/47,5 tỷ đồng đạt 94% KH; tăng 1,5 tỷ đồng so cùng kỳ 2022.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ TRÊN CÁC LĨNH VỰC:

A. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục được chú trọng từ khâu sản xuất đến tiêu thụ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, tăng thu nhập cho người dân. Tổng giá trị sản xuất của ngành (theo giá hiện hành) đạt 86,43 tỷ đồng.

1.1. Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng toàn xã là 175/180 ha, đạt 97,2% KH, sản lượng đạt 940,5/980 tấn, đạt 96% KH. Sản xuất cây ăn quả, đặc biệt là sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap được tập trung chỉ đạo. Tổng diện tích vải là 497/497ha, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; sản lượng ước đạt 3.455/2.447 tấn, đạt 141% chỉ tiêu kế hoạch, giá trị ước đạt 44.915.000.000 đ; diện tích táo 34ha, sản lượng ước đạt 442 tấn, giá trị ước đạt 6,6 tỷ đồng.

1.2. Về chăn nuôi: Đã quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tái đàn lợn và đẩy mạnh phát triển đàn vật nuôi; đồng thời tăng cường tuyên truyền Nhân dân phòng chống dịch bệnh. Tuy nhiên, tổng đàn vật nuôi trên địa bàn vẫn có xu hướng giảm:

- Đàn trâu 211/385 con, đạt 54% kế hoạch; đàn bò 0/10 con đạt 0,00%; đàn gia cầm 12.750/46.450 con, đạt 27,4% kế hoạch, Đàn lợn 59/1.850 con đạt 3,1% kế hoạch.

1.3. Về lâm nghiệp: Với diện tích đất lâm nghiệp lớn, UBND xã luôn quan tâm phát triển lâm nghiệp nhằm nâng cao thu nhập cho người dân sống gần rừng, đồng thời góp phần tăng trưởng kinh tế của xã. Trong năm có 110,7 ha rừng được trồng mới, duy trì giao khoán 158 ha rừng cho 4 tổ chức quản lý, bảo vệ; khai thác 84,4ha với 10.020m³ gỗ, giá trị ước đạt 10 tỷ đồng. Công tác quản lý bảo vệ rừng được chú trọng. Trong năm, trên địa bàn không xảy ra cháy rừng, việc giải quyết tranh chấp đất giữa một số hộ thôn Công Luật với thôn Đồng Hả, xã Yên Định, huyện Sơn Động cơ bản đã xong, nhân dân yên tâm sản xuất.

2. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường

Hoạt động quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường được chú trọng. UBND xã đã xây dựng và triển khai sớm kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Các thủ tục hành chính, giao dịch liên quan đến đất đai được thực hiện theo quy định. Công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản được tăng cường.

Kết quả năm 2023: - Lập hồ sơ cấp GCNQSD 07 hồ sơ, đã có kết quả 03 hồ sơ; Lập hồ sơ cấp đổi GCN 10 hồ sơ, đã có kết quả 07 hồ sơ; Lập hồ sơ đăng ký biến động 06 hồ sơ, đã có kết quả 06 hồ sơ; Lập hồ sơ tách thửa 01 hồ sơ.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị 19-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát thống kê các hộ gia đình, cá nhân vi phạm đất đai. Trong năm 2023 không có trường hợp vi phạm mới trên địa bàn xã. Thực hiện Chỉ thị 17-CT/TU của Ban thường vụ tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải; triển khai thu phí môi trường tại 7/7 thôn, với số tiền thu được trên 38 triệu đồng.

3. Sản xuất CN, tiểu thủ CN, xây dựng và ngành nghề nông thôn

Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn trên địa bàn được chú trọng phát triển, chủ yếu liên quan đến sản xuất nông, lâm nghiệp, hoạt động chế biến lâm sản. Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng, tiểu thủ công nghiệp đạt 76,54 tỷ đồng

4. Thương mại dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, tổng giá trị lưu chuyển hàng hóa ước đạt 44,65 tỷ đồng.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch, quản lý, xây dựng nông thôn mới

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng ngay từ đầu năm. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND huyện chi trả kinh phí cho nhà thầu xây dựng công trình đường giao thông theo NQ 07, 06 của HĐND tỉnh.

6. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách xã năm 2023 tính đến thời điểm tháng 10 ước thực hiện 9.538.631.414đ/5.931.234.000đ, đạt 160,5/% kế hoạch.

Tổng chi ngân sách xã năm 2023 tính đến thời điểm tháng 10 thực hiện là: 3.769.388.891/5.941.234.000đ đạt 63,4% kế hoạch.

B. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Hoạt động đầu tư xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp học, xây dựng trường chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục được quan tâm. Huy động

100% trẻ trong độ tuổi đến trường, 100% học sinh hoàn thành chương trình học tiểu học, chương trình THCS.

2. Y tế, dân số -kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc và bảo vệ trẻ em

- Tập trung cao chỉ đạo, chủ động thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh; đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Hoạt động truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình được duy trì thực hiện tốt. Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em được quan tâm thực hiện.

3. Văn hóa, thông tin, thể thao, truyền thanh

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn làm tốt công tác truyền truyền phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm của đất nước. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được quan tâm. Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh, vừa phục vụ các nhiệm vụ chính trị, đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch, đồng thời tuyên truyền về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các ngày lễ lớn của đất nước.

- Tổ chức bình xét gia đình văn hóa, làng, cơ quan văn hoá năm 2023. Trong đó: Gia đình văn hóa 1.010 hộ/1.123 hộ đạt 89% KH;

- Làng văn hóa 6/7 làng đạt 85%KH, đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen cho 02 hộ gia đình văn hóa tiêu biểu ở thôn XạTo và Cống Luộc, 01 làng văn hóa. Đề nghị Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen 02 làng văn hóa và 14 hộ gia đình văn hóa tiêu biểu.

4. Thực hiện chính sách xã hội, lao động việc làm, dân tộc miền núi

Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, dân tộc miền núi, giảm nghèo, lao động việc làm được thực hiện đầy đủ theo quy định. Công tác triển khai thẻ BHYT được quan tâm và thực hiện đầy đủ cho các đối tượng được thụ hưởng. Trong năm 2023 thực hiện xong kế hoạch điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo; kết quả rà soát sơ bộ như sau: Số hộ nghèo 132 hộ (tỷ lệ 11,30%), số hộ cận nghèo 193 hộ (tỷ lệ 16,78 %).

C. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác Tư pháp-Hộ tịch

UBND xã đã chỉ đạo cán bộ tư pháp tham mưu đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trợ giúp pháp lý, giải quyết các thủ tục hành chính về tư pháp, hộ tịch cho người dân.

Trong 9 tháng đầu năm, bộ phận “một cửa” đã tiếp nhận 731 hồ sơ TTHC của các tổ chức, cá nhân (trong đó có 364 hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3,4, đạt 38,8%); tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm, đúng hạn đạt trên 99%.

2. Công tác giải quyết đơn thư

Trong năm đã tiếp nhận 04 đơn thư chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai. Trong đó đã hòa giải thành 03 đơn, 01 đơn hướng dẫn cho Nhân dân khởi kiện lên cơ quan cấp thẩm quyền.

3. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị: Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã cơ bản được duy trì ổn định.

Tình hình xuất nhập cảnh được quản lý chặt chẽ. Trong năm có 0 công dân là người địa phương đi lao động tại Trung Quốc quay trở về địa phương. Tình hình an ninh nông thôn vẫn còn tiềm ẩn phức tạp.

Tình hình trật tự an toàn xã hội:
Từ đầu năm tới nay tình hình an ninh chính trị ổn định, tuy nhiên trên địa bàn còn xảy ra 03 vụ việc trong đó: 01 vụ trộm cắp tài sản; 02 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Lực lượng công an xã thường xuyên tổ chức các buổi tuần tra đảm bảo tình hình an ninh trên địa bàn xã.

Kết quả thu nhận hồ sơ cấp định danh điện tử mức 1,2: Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số công dân đã kích hoạt định danh điện tử mức 1,2 của toàn xã là: 3.384/3.951 công dân đủ 14 tuổi, đạt 85,6%.

4. Công tác quốc phòng - quân sự địa phương:

Tổ chức huấn luyện, kiểm tra lực lượng dân quân theo kế hoạch đảm bảo quân số và chất lượng. Hoàn thành công tác tuyển chọn, giao quân năm 2023 là 12/12 đạt 100% theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch phòng, chống lụt bão năm 2023; duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ trong các ngày lễ, tết diễn ra trong năm 2023. Tổ chức thực hiện theo đúng quy trình các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

UBND xã đã tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động, chỉ đạo điều hành theo đúng quy chế làm việc. Kết quả ước thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2023 cán bộ chuyên môn triển khai thực hiện tốt kế hoạch sản xuất nông nghiệp, chăm sóc cây ăn quả, nhất là vải thiều; chủ động các biện pháp phục hồi, phát triển chăn nuôi; đẩy mạnh công tác quản lý và bảo vệ rừng; tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường; tập trung đẩy mạnh thu ngân sách ngay từ đầu năm. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội như: chính sách người có công với cách mạng, chính sách người dân tộc; quan tâm đến đời sống nhân dân, đặc biệt là trong dịp tết Nguyên đán; thực hiện tốt công tác, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở; làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; quan tâm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, thực hiện tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân để giải quyết các vụ việc bức xúc, kéo dài.

2. Hạn chế

- Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn, thách thức, hạn chế, yếu kém cần tập trung chấn chỉnh và khắc phục như: Việc sản xuất còn gặp nhiều khó khăn do giá xăng dầu diễn biến phức tạp, ảnh hưởng của tình hình thế giới; tình trạng giải quyết TTHC chậm muộn còn diễn ra để Chủ tịch UBND huyện phê bình, nhắc nhở, tỷ lệ giải quyết TTHC toàn trình và TTHC một phần còn thấp so với mặt bằng chung của huyện; việc kiểm tra, đôn đốc của các bộ phận chuyên môn đối với cơ sở chưa thật sự sâu sát, chưa chủ động, kịp thời khắc phục những hạn chế tồn tại, giải

quyết, tháo gỡ những vướng mắc phát sinh; thu ngân sách ở một số lĩnh vực chưa có sự vào cuộc tích cực, còn chậm tiến độ và kết quả thấp (như thuế kinh doanh vận tải, tiền sử dụng đất, phí, lệ phí...). Công tác quản lý ở một số lĩnh vực còn lỏng lẻo, để xảy ra vi phạm (quản lý đất đai, khai thác tài nguyên đất, cát, sỏi; quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh chế biến gỗ, bến bãi, vật liệu xây dựng; quản lý xây dựng trong dân; quản lý thu thuế; một số mặt an ninh, trật tự xã hội...).

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế.

(1). Tổng giá trị sản xuất đạt 241,2 tỷ đồng, Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã phấn đấu đạt 10%, trong đó:

+ Sản xuất Nông, Lâm nghiệp: 102,1 tỷ đồng, chiếm 42,35 % tổng giá trị sản xuất trong năm.

+ Công nghiệp - xây dựng, tiểu thủ công nghiệp: Giá trị ước đạt 86,7 tỉ đồng, chiếm 35,9% tổng giá trị sản xuất trong năm.

+ Dịch vụ, kinh doanh vận tải: ước đạt 52,4 tỷ đồng, chiếm 21,66% tổng giá trị sản xuất trong năm.

(2). Giá trị sản xuất/ 1 ha đất canh tác nông nghiệp: phấn đấu với diện tích 735 ha thâm canh sản xuất trong năm, đạt 117,8 triệu đồng/ha.

(3). Thu nhập bình quân đầu người đạt 42,5 triệu đồng/người/năm.

2. Phát triển nông, lâm nghiệp, chăn nuôi.

Chỉ đạo, quản lý, khuyến cáo Nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo quy hoạch, Đề án đã được phê duyệt; mạnh dạn thí điểm chuyển đổi cây trồng mới phù hợp để dần thay thế diện tích cây có múi bị thoái hóa. Tổ chức sản xuất mùa vụ năm 2024 theo kế hoạch, đúng thời vụ. Tăng cường tuyên truyền, vận động và khuyến khích nhân dân sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap sản xuất theo hướng hữu cơ. Chủ động có biện pháp thích ứng với sự thay đổi về điều kiện xuất/nhập khẩu của thị trường trong và ngoài nước; tập trung thực hiện hỗ trợ nhân dân sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trái cây có hiệu quả. Tiếp tục tham gia thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm - OCOP" năm 2024. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi theo hướng tập trung, có quy mô lớn đảm bảo an toàn sinh học; chủ động phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi. Quan tâm kiểm soát nguồn cây, con giống đảm bảo chất lượng.

Tăng cường tuyên truyền, vận động, quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phá rừng trái phép; phối hợp giải quyết có hiệu quả việc tranh chấp đất rừng; xử lý nghiêm các trường hợp phá rừng trái phép. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ Nhân dân trồng rừng thay thế nương rẫy. Chủ động các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, sẵn sàng ứng phó với diễn biến bất thường của thời tiết.

3. Quản lý đất đai, TNMT, Xây dựng cơ bản.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả KH của UBND xã về việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra,

thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai và Chỉ thị số 17-CT/TU về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.

Cấp GCN QSDĐ, tăng cường thu tiền SDD, phối hợp với cơ quan đo đạc thực hiện trích đo các trường hợp chuyển đổi mục đích đất đã được UBND huyện phê duyệt.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý tình trạng KTKS trái phép bàn xã. Tuyên truyền pháp luật về đất đai nhằm giảm thiểu tình trạng vi phạm, tranh chấp.

4. Về công tác thu, chi ngân sách.

Thực hiện việc thu, chi ngân sách Nhà nước theo đúng quy định, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán. Ưu tiên nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển sản xuất và các chính sách an sinh xã hội.

Tăng cường thu thuế kinh doanh vận tải, phí, lệ phí, các biện pháp tài chính đảm bảo chỉ tiêu giao.

5. Về lĩnh vực văn hoá – xã hội.

5.1 Phát triển giáo dục & đào tạo.

Chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm nội dung chương trình, nhiệm vụ năm học 2023-2024; tổ chức tốt các kỳ thi, tuyển sinh năm 2024. Tiếp tục đổi mới, nâng dần chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hướng nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn đuổi nước, phổ cập bơi... Tăng cường đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục xóa các điểm trường lẻ theo kế hoạch thực hiện Nghị quyết 37-NQ/HU. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, bố trí giáo viên đảm bảo yêu cầu dạy và học của các trường. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học.

5.2 Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch và khám chữa bệnh. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh; đẩy mạnh công tác truyền thông DS-KHHGD, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

5.3 Văn hóa, thể thao, thông tin.

Tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường công tác truyền thanh, thông tin.

5.4.Các chính sách xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo bền vững, khuyến khích phối hợp các chương trình tạo việc làm, chính sách an sinh xã hội đã ban hành để hỗ trợ sản xuất, ổn định đời sống đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình chính sách, người có công, bảo trợ xã hội.

6.Về Quốc phòng - An ninh.

Giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; tăng cường phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Quản lý chặt chẽ các đối tượng

án treo. Tăng cường công tác phối hợp tuần tra ban đêm, nắm chắc tình hình an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện dân quân. Tổ chức tuyển quân và giao quân theo đúng chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo số lượng và chất lượng.

Tập trung giải quyết các chế độ chính sách cho đối tượng tòn đọng và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, đột suất.

7. Công tác Tư pháp.

- Thực hiện tốt các TTHC, công tác chứng thực, chứng thực điện tử, quản lý hộ tịch đúng quy định. Đặc biệt quan tâm việc giải quyết các TTHC mức độ 3,4.

8. Công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND. Quan tâm đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành của chính quyền, nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc ngay từ đầu; chú trọng thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tập trung nâng cao kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác có hiệu quả phần mềm “một cửa liên thông” tạo bước chuyên rõ nét cho công tác giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức và công dân. Nghiêm túc thực hiện thủ tục ISO 9001: 2015.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tại bộ phận một cửa thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các TTHC cho người dân, doanh nghiệp, thu phí, lệ phí theo đúng quy định. Không để xảy ra tình trạng quá hạn trong giải quyết hồ sơ cho người dân.

Trên đây là báo cáo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và sự chỉ đạo, năm 2023; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TTĐU, HĐND, UBND, UBMTTQ (b/c);
- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giáp Hồng Phong

Biểu số: 01

**KẾTQUẢTHỰCCHIỆNNHIỆMVỤ PHÁTTRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI
NĂM2023**

(Kèm theo Báo cáo số: 58 /BC-UBND ngày 30/10 /2023 của UBND xã Đèo Gia)

Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Kết quả thực hiện	Tỉ lệ % so với kế hoạch năm	Ghi chú
A. Kế hoạch phát triển kinh tế					
I. Trồng trọt					
1. Tổng diện tích, sản lượng lương thực có hạt					
Trong đó: - Diện tích	Ha	180	175	97,2	
'- Sản lượng	Tấn	980	940,5	95,9	
+ Thóc					
'- Diện tích	Ha	80	80	100	
'- Sản lượng	Tấn	475	456	96	
+ Ngô					
'- Diện tích	Ha	100	95	95	
'- Sản lượng	Tấn	505	484,5	95,9	
2. Sản lượng cây công nghiệp (diện tích, sản lượng)					
+ Lạc					
'- Diện tích	Ha	22	22	100	
'- Sản lượng	Tấn	60	59	98,3	
3. Diện tích, sản lượng vải thiều					
'- Diện tích	Ha	437	497	113	
'- Sản lượng	Tấn	2.420	3.455	142	
4. Diện tích, sản lượng Bưởi các loại					
'- Diện tích	Ha	30	-	-	
'- Sản lượng	Tấn	250	-	-	
5. Diện tích, sản lượng Cam các loại					
'- Diện tích	Ha	-	-	-	
'- Sản lượng	Tấn	-	-	-	
II. Chăn nuôi					
1. Tổng đàn trâu	Con	285	212	74,4	
2. Tổng đàn bò	Con	10	-	-	
3. Tổng đàn ngựa	Con	-	-	-	
4. Tổng đàn lợn	Con	1.850	59	3,1	
5. Tổng đàn gia cầm	Con	46.459	12.750	27,4	
B. Kế hoạch phát triển xã hội					
1. Mức giảm tỷ suất sinh	% ₀	0,06	0,4	5,71	
2. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,17	0,29	0,25	
3. Số hộ nghèo	Hộ	145	132	91	
4. Tỷ lệ hộ nghèo	%	12,7	11,30		
5. Số hộ cận nghèo	Hộ	230	193	83,9	
6. Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	20,14	16,78		
7. Số lao động xuất khẩu	Người	7	7	100	
8. Quỹ phòng chống Thiên tai (23 cán bộ xã)	đồng	778.872	778.872	100	
9. Tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT	%	100	100	100	
10. Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người	129	129	100	
11. Số gia đình văn hóa	Hộ	1.015	1.010	99,5	

12. Làng văn hóa	Làng	6	6	100	
------------------	------	---	---	-----	--

Biểu số 02

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 58/BC-UBND ngày 30/10 /2023 của UBND xã Đèo Giã)

Danh mục chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
A. Kế hoạch phát triển kinh tế			
I. Trồng trọt			
1. Tổng diện tích, sản lượng lương thực có hạt			
Trong đó: - Diện tích	Ha	180	
'- Sản lượng	Tấn	980	
+ Thóc			
'- Diện tích	Ha	80	
'- Sản lượng	Tấn	475	
+ Ngô			
'- Diện tích	Ha	100	
'- Sản lượng	Tấn	505	
2. Sản lượng cây công nghiệp (diện tích, sản lượng)			
+ Lạc			
'- Diện tích	Ha	22	
'- Sản lượng	Tấn	60	
3. Diện tích, sản lượng vải thiều			
'- Diện tích	Ha	437	
'- Sản lượng	Tấn	2.420	
4. Diện tích, sản lượng bưởi các loại			
'- Diện tích	Ha	30	
'- Sản lượng	Tấn	250	
5. Diện tích, sản lượng cam các loại			
'- Diện tích	Ha	220	
'- Sản lượng	Tấn	2.750	
II. Chăn nuôi			
1. Tổng đàn trâu	Con	285	
2. Tổng đàn bò	Con	10	
3. Tổng đàn ngựa	Con		
4. Tổng đàn lợn	Con	1.850	
5. Tổng đàn gia cầm	Con	46.450	
B. Kế hoạch phát triển xã hội			
1. Mức giảm tỷ suất sinh	'% ₀	0,06	
2. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,17	
3. Số hộ nghèo	Hộ	145	
4. Tỷ lệ hộ nghèo	%	12,7	
5. Số hộ cận nghèo	Hộ	230	
6. Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	20,14	
7. Số lao động được giải quyết việc làm	Người	90	
8. Số lao động xuất khẩu	Người	7	
9. Quỹ phòng chống Thiên tai (23 cán bộ xã)	đồng	677,280	
10. Tỷ lệ ba phủ thẻ BHYT	%	100	
12. Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người	129	
13. Số gia đình văn hóa	Hộ	1.015	
14. Làng văn hóa	Làng	6	

